

# Bài Ca Vọng C

## Bài Ca Vọng C

Tôi vượt biên một mình rồi định cư ở Pháp. Năm đó tôi mới 49 tuổi, vậy mà đi tìm việc làm, đến đâu người ta cũng chê là tôi già! Vì vậy, một hôm, khi chải tóc, tôi nhìn kỹ tôi trong gương. Tôi bỗng thấy ở đó có một người có vẻ quen nhưng thật ra thì rất lạ: mắt sâu, má hóp, mặt đầy nếp nhăn trên trán, ở đuôi mắt, ở khóe môi, mái tóc đã ngà bạc cắt tưa thô sơ như tự tay cắt lấy. Từ bao lâu nay tôi không để ý, bây giờ soi gương vì bị chê già, tôi mới thấy rằng tôi còn trẻ trước “Cách mạng thành công” và tôi còn bây giờ thật không giống nhau chút nào hết. Tôi già thiệt, già trước tuổi. Cho nên, tôi nhìn tôi không ra. Từ đó, mỗi ngày tôi... tập nhìn tôi một lần, nhìn kỹ, cho quen mắt!

Một người bạn làm việc lâu năm ở Côte d’Ivoire (Phi châu) hay tin tôi đã qua Pháp và vẫn còn thất nghiệp, bèn giới thiệu cho tôi Công ty Đường Mía của Nhà nước. Không biết anh ta nói thế nào mà họ nhận tôi ngay, còn gửi cho tôi vé máy bay nữa!

Xưa nay, tôi chưa từng quen một người da đen gốc Phi Châu nào hết. Và chỉ có vài khái niệm thô sơ về vùng Phi châu da đen như là: ở đó nóng lắm, đất đai còn nhiều nơi hoang vu, dân chúng thì da đen thui lúi, tôi ngày chỉ thích về trồng, thích nhẩy tung tung v...v... Vì vậy, tôi hơi... ngán. Nhưng cuối cùng rồi tôi quyết định qua xứ da đen để làm việc, danh dự hơn là ở lại Pháp để tháng tháng vác mặt Việt Nam đi xin trợ cấp đau nọ, đau kia.

Nơi tôi làm việc tên là Borotou, một cái làng nằm cách thị trấn Abidjan gần 800 km! Vùng này toàn là rừng là rừng. Không phải rừng rậm rì cây cao chón chón như ở Việt Nam. Rừng ở đây cây thấp lưa thưa, thấp thấp cỡ mười, mười lăm thước... coi không khác. Không có núi non, chỉ có một vài đồi trũng nhưng đồi không cao và trũng, không sâu...

Nhà nước phá rừng trảng mía... Ruộng mía ngút ngàn! Nằm ở trung tâm là khu nhà máy, khu cơ giới, khu hành chánh, khu cư xá v...v... nằm cách nhau cỡ vài cây số. Muốn vào thị trấn Abidjan, phải lái xe hơi chạy theo đường mòn xuyên rừng gần ba chục cây số mới ra tới đường cái tráng nhựa. Từ đó, chạy đi Touba, một quận nhỏ với đông đảo dân cư. Từ đây, lên máy bay Air Afrique vào Abidjan, mỗi ngày chỉ có một chuyến. Phi trường Touba nhỏ xíu, chỉ có một nhà ga xây cất sơ sài và một phi đạo làm bằng đá đỏ, mỗi lần máy bay đáp lên đáp xuống là bụi bay... đỏ trời!

Tôi hơi dài dòng ở đây để thấy tôi đi “đi làm lại cuộc đời” ở một nơi hoang vu hẻo lánh mà cảnh trí thì chẳng có gì hấp dẫn hết! Thêm vào đó, tôi là người Á Đông duy nhất làm việc chung với Tây trảng (chỉ có năm người) và Tây đen (đông vô số kẻ).

Ở đây, thiên hạ gọi tôi là “le chinois” – thằng Tàu. Suốt ngày, suốt tháng tôi chỉ nói có tiếng Pháp. Cho nên, lâu lâu thèm quá, tôi soi gương rồi... nói chuyện với tôi bằng tiếng Việt, trông giống như thằng khùng! Chưa bao giờ tôi thấy tôi cô đơn bằng những lúc tôi đi diện tôi trong gương như vậy.

... Một hôm, sau hơn tám tháng “ở rừng”, tôi được gọi vào Abidjan họp (đây là lần đầu tiên được vào thị trấn!). Anh tài xế đen đưa tôi ra Touba. Chúng tôi đến phi trường lúc một giờ trưa. Sau khi phụ tôi giải hành lý, anh tài xế nói:

– Tôi ra ngủ trưa ở trong xe. Chờ Patron (ông chủ) đi được rồi, tôi mới vào.

Ở xứ đen, họ dùng từ “Patron” để gọi ông chủ, ông xấp, người có địa vị, có tiền, người mà họ nể nang v...v.. Nghe quen rồi, chẳng có gì chói tai tai hết! Tôi nói:

– Vào đi! Đâu cần phải đợi!

Hắn nhăn răng cười, đưa hàm răng trảng tít:

– Tại Patron không biết chó ở đây, lâu lâu họ lại hay chuyện bay vào giờ chót, nói tại máy bay ăn-banh (en panne) ở đâu đó.

*Máy bay cũng như xe hơi vậy, ai biết lúc nào nó nằm đường.*

Rồi hèn đi ra xe.

Tôi ngồi xuống một phô-tôi, nhìn quanh, hành khách khá đông. Nhiều người ngồi với một số hành lý như thùng cạc-tông, bao bị, va-li v...v... Không phải họ không biết gửi hành lý, nhưng vì những gì họ đã gửi đã đủ số ký-lô dành cho mỗi hành khách, nên số còn lại họ... xách tay, cho dù là vừa nhiều món vừa nặng, vừa cồng kềnh!

Không khí nóng bức. Máy cái quạt trên quay vù vù, cộng thêm máy cây quạt đứng xoay qua xoay lại, vậy mà cũng không đủ mát. Thiên hạ ngồ ghề ngồ gật, tôi cũng ngã người trên lưng ghế, lịm dim...

Trong lúc tôi thiu thiu ngủ thì loáng thoáng nghe có ai ca vọng cổ. Tôi mở mắt nhìn quanh rồi thẫn dài, nghĩ: *"Tại mình nhớ quê hương xứ sở quá nên trong đầu nghe ca như vậy."* Rồi lại nhắm mắt lịm dim... Lại nghe vọng cổ nữa. Mà lần này nghe rõ câu ngân nga trước khi "xuống hò":

*"Máy núp nhà tranh bên mình sau hàng tre rũ bóng... đang vươn lên ngọn khói... á... lam... à... chiêu..."*

Đúng rồi! Không phải ở trong đầu tôi, mà rõ ràng có ai ca vọng cổ ngồi kia. Tôi nhìn ra hướng đó, thấy xa xa dưới lùm cây đại có một người đen nằm võng. Và chỉ có người đó thôi. Lạ quá! Người đen đâu có nằm võng. Tập quán của họ là nằm một loại ghế dài bằng gỗ cong cong. Ngay như loại ghế bập thừng thấy nằm dưới máy cây dù to ở bãi biển... họ cũng ít dùng nữa.

Tò mò, tôi bước ra đi về hướng đó để xem là ai vừa ca vọng cổ lại vừa nằm võng đong đưa. Thì ra là một anh đen còn trẻ, còn cái võng là cái võng nhà binh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa hồi xưa. Tôi nói bằng tiếng Pháp:

– *Bonjour!*

Anh ngừng ca, ngồi dậy nhìn tôi mỉm cười, rồi cũng nói

“Bonjour”. Tôi hỏi, vốn bằng tiếng Pháp:

– Anh hát cái gì vậy?

Hắn đứng lên, vừa bước về phía tôi vừa trả lời bằng tiếng Pháp:

– Một bài ca của Việt Nam. Còn ông? Có phải ông là “le chinois” làm việc cho hãng đường ở Borotou không?

Tôi trả lời, vốn bằng tiếng Pháp:

– Đúng và sai! Đúng là tôi làm việc ở Borotou. Còn sai là vì tôi không phải là người Tàu. Tôi là người Việt Nam.

Bỗng hắn trợn mắt có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ, rồi bật ra bằng tiếng Việt, giọng đặc sệt miền Nam, chững có một chút lơ lơ:

– Trời ơi! .... Bác là người Việt Nam hả?

Rồi hắn vỗ lên ngực:

– Con cũng là người Việt Nam nè!

Thiếu chút nữa là tôi bật cười. Nhưng tôi kìm lại kịp, khi tôi nhìn gương mặt rạng rỡ vì sung sướng của hắn. Rồi tôi bỗng nghe một xúc động dâng tràn lên cổ. Thân đã lưu vong, lại “trôi sông lạc chợ” đến cái xứ “khó ho cò gáy” này mà gặp được một người biết nói tiếng Việt Nam và biết nhận mình là người Việt Nam, dù là một người đen, sao thấy quý vô cùng. Hình như của quê hương như đang ngồi lên trước mặt.

Tôi bước tới bắt tay hắn. Hắn bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay, vừa lắc vừa nói huyên thuyên:

– Trời ơi!... Con mừng quá! Mừng quá! Trời ơi!... Bác biết không? Bao nhiêu năm nay con thèm gặp người Việt để nói chuyện cho đã. Bây giờ gặp bác, thật... con mừng “hết lớn” bác à!

Rồi hắn kéo tôi lại vỗ:

– *Bác nằm đi! Nằm đi!*

Hắn lại đứng gạch “bờ-lực” gợn đờy lầy hai ba viên kê bên cạnh võng rồi ngẩng lên đó, miệng vẫn không ngừng nói:

– *Con nghe thiên hạ nói ÷ Borotou có một người Tàu. Con đâu dè là bác. Nếu biết vậy, con đã phóng Honda vô tròng ki-ôm bác rồi! Đâu được tới bây giờ.*

Hắn móc gói thuốc, rồi mời tôi:

– *Mời bác hút với con một điếu.*

Hắn đưa gói thuốc về phía tôi, mời bằng hai tay. Một cò chò mà từ lâu tôi không còn nhìn thấy. Một cò chò nói lên sự kính trọng người trượng thượng. Tôi thấy ÷ đó một “cái gì” rất Việt Nam.

Tôi rút điếu thuốc đứng lên môi. Hắn chệt quẹt máy, đưa ngọn lửa lên đứng điếu thuốc, một tay che che như trời đang có gió. Tôi bập thuốc rồi ngạc nhiên nhìn xuống cái quẹt máy. Hắn nhăn răng cười:

– Bộ bác nhìn ra nó rồi h?

Tôi vừa nhò khói thuốc vừa gật đứng. Đó là loại quẹt máy Việt Nam, nhỏ nhò, dẹp lép, đứng đít có nét cong cong. Muốn quẹt phải lầy hắn cái nắp ra chớ nó không dính vào thân ÷ng quẹt bằng một bản lá nhò như những quẹt máy ngoại quốc. Hắn còm ÷ng quẹt, vừa lật qua lật lại vừa nhìn một cách trù m:

– *Cà ông ngoại con cho đó! Ông cho hì ÷ng còn sống lận.*

Rồi hắn bật cười:

– *Hì đó ÷ng gọi con bằng “Thằng Lọ Nì”.*

Ngừng một chút rồi tiếp:

– *Vậy mà ÷ng thương con lắm à bác!*

Hàn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài rồi nhả khói ra từ từ. Nhìn cách nhả khói của hàn, tôi biết hàn đang sống lại bằng nicotine. Tôi nói:

– *Vậy là cháu lai Việt Nam à?*

– *Dạ. Má con quê ở Nha Trang.*

– *Rồi má cháu bây giờ ở đâu?*

Giọng của hàn như nghẹn lại:

– *Má con chết rồi. Chết ở Nha Trang hồi năm 1975.*

– *Còn ba của cháu?*

– *Ông hiện ở Paris. Tụi nãy nhờ có dân Tây nên sau 1975 được hồi hương. Con đi quân dịch cho Pháp xong rồi, về đây ở với bà nội. Con sanh ra và lớn lên ở Sài Gòn, về đây, buồn thú vị ruột thú vị gan luôn!*

Tôi nhìn hàn một lúc, cố tìm ra một nét Việt Nam trên con người hàn. Thật tình, hàn không có nét gì lai hết. Hàn lớn con, nước da không đen nỏi đen thùi lùi như phần đông dân chúng ở xứ nãy, nhưng vẫn không có được cái màu cà phê lột lột đỏ thẫm có chút gì khác. Tóc xoăn sát da đầu, mắt lồi, môi dày. Tôi chợt nói, nói một cách máy móc:

– *Thầy cháu chẳng có lai chút nào hết!*

Hàn nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nghiêm trang:

– *Có chứ bác. Con có lai chứ bác.*

Hàn xòe hai bàn tay đưa ra phía trước, lật qua lật lại:

– *Bên nội của con là nằm ở bên ngoài nãy đây nè.*

Rồi hàn đưa một tay lên ngực, vỗ nhẹ vỗ phía trái tim: “*Còn bên ngoài nó nằm ở bên trong. Ở đây, ở đây nè bác.*”

Bằng giọng hàn như nghẹn lại:

– Con lai Việt Nam chứ bác!

Trong khoảnh khắc, tôi xúc động đến quên mất màu da đen của mình, mà chỉ thấy trước mặt một thanh niên Việt Nam, Việt Nam từ cái cách tới lời lẽ nói năng. Tôi vỗ nhẹ lên vai mình mấy cái, gật đầu nói:

– Ờ... Bác thấy. Bây giờ thì bác thấy.

Hình mình cười:

– Ở đây, người ta nói con không giống ai hết, bởi vì con hành động cư xử, nói năng không giống họ. Bà nội con cũng nói như vậy nữa! Còn con thì mới lớn con nhìn trong kính, con vẫn nhận ra con là người Việt Nam. Bác coi có kh không?

Rồi nó nhìn tôi, một chút trêu mình dâng lên trong ánh mắt:

– Bây giờ con gặp bác rồi, con thấy không còn cô đơn nữa. Gặp một người mình, cái cái xó xa xôi hẻo lánh này, thật là Trời còn thương con quá!

Tôi im lặng nghe mình nói, nhìn mình nói mà có cảm tưởng như mình đang nói cho cái hai: cho mình và cho tôi. Bởi vì cái hai cùng một tâm trạng.

Hình vẫn nói, như mình thêm nói từ lâu:

– Nhớ Sài Gòn quá nên con hay ca vọng cổ cho đỡ buồn. Hồi này bác lại đây là lúc con đang ca bài “Đường Về Quê Ngoại” đó bác.

– Bác không biết ca, nhưng bác rất thích nghe vọng cổ.

Giọng nói mình bình như hăng lên:

– Vọng cổ là cái chết của miền Nam mà bác. Nó không có lai Âu, lai Á gì hết. Nó có cái mình Việt Nam cũng như cá kho tộ, tô canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy, không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca vọng cổ hết.

– *Bác cũng vậy.*

Tôi nói mà thắm phục sự hiếu biết của hân. Và tôi thấy rất vui mừng có một người như vậy để chuyện trò từ đây về sau.

Có tiếng máy bay đang đánh một vòng trên trời. Chúng tôi cùng đứng lên, hân nói:

– *Nó tới rồi đấy. Con phải sắp soạn xe trục-tơ và rờ-mô để lấy hành lý. Con làm việc cho hãng Air Afrique, bác à.*

Rồi hân nắm tay tôi lực mạnh:

– *Thôi, bác đi mạnh giỏi. Con tên là Jean. Ở đây ai cũng biết “Jean le Vietnamien” hất. Chừng về bác ghé con chơi, ghen.*

Bỗng, hân ôm chầm lấy tôi siết nhẹ rồi giữ như vậy không biết bao nhiêu lâu. Tôi nghe giọng hân lạc đi:

– *Ghé con nghe bác... Ghé con...!*

Tôi không còn nói được gì hất. Chỗ vừa gật đầu vừa vấp vấp vào lưng hân như vỗ lưng một người con.

Khi hân buông tôi ra, tôi thấy hai má của hân ướt nước mắt. Tôi quay đi, lồm lũi bước nhanh nhanh về nhà ga mà nghĩ thương cho “thằng Jean le Vietnamien”. Hồi này nó ôm tôi, có lẽ nó đã tưởng tượng như là nó đang ôm lại được một góc trời quê mẹ.

Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến “thằng Jean”, rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường. Để cho nó bớt cô đơn. Và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa!

Bây giờ, viết lại chuyện “thằng Jean” mà tôi tự hỏi: “Trong vô số người Việt Nam lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam? Và có được bao nhiêu người còn mang trong lòng bài ca vọng cổ, để thấy hình ảnh quê hương vẫn còn nguyên trong đó?”

Tiêu Tụy (Trần Hoài Nam)